

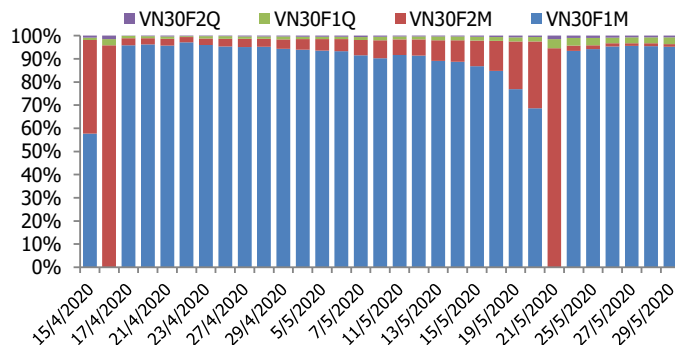
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

| MÃ | Ngày đáo hạn | Số ngày | Đóng cửa | OI |
|-----------|--------------|---------|----------|--------|
| VN30F2006 | 18/6/2020 | 18 | 785.00 | 19,226 |
| VN30F2007 | 16/7/2020 | 46 | 777.00 | 221 |
| VN30F2009 | 17/9/2020 | 109 | 763.20 | 579 |
| VN30F2012 | 17/12/2020 | 200 | 762.90 | 160 |

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra tương đối giằng co và chỉ thực sự sôi động hơn đôi chút trong những phút ATC khi quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF tiến hành cơ cấu danh mục. Mặc dù quỹ ETF này bán ra không ít cổ phiếu lớn, tuy nhiên lực cầu từ nhà đầu tư trong nước đã mau chóng "cân" lại giúp thị trường giữ vững đà tăng. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 3,08 điểm (0,36%) lên 864,47 điểm; HNX-Index tăng 0,13% lên 109,78 điểm. Thanh khoản thị trường duy trì ở mức khá với giá trị khớp lệnh 3 sàn gần 5.000 tỷ đồng. Khối ngoại bán ròng gần 20 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán chủ yếu đến từ quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF.
- Mặc dù chỉ số cơ sở tiếp tục nổi dài nhịp phục hồi, tuy nhiên, đóng cửa chỉ có 2/4 hợp đồng ghi nhận mức tăng khiêm tốn từ 1 đến 1,6 điểm. Riêng hợp đồng VN30F2006 đóng cửa giảm 5 điểm trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 2,17 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu. Cụ thể basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 6 giảm từ -14,06 điểm xuống -21,23 điểm. Trong khi basis hợp đồng VN30F2007 giảm nhẹ 1,17 điểm, hiện ở mức -29,23 điểm. Với xu thế chưa rõ ràng thì chiến lược trading sẽ được ưu tiên, hoạt động Long Short cần chủ động và đặt Stoploos chặt chẽ. Canh Long nếu chỉ số test thành công vùng hỗ trợ 775-778 điểm, hoạt động Short mở ra nếu chỉ số kiểm nghiệm không thành công vùng 794-798 điểm.
- Về mặt kỹ thuật, chỉ số VN30-Index tạo 2 cây nến thân nhỏ liên tiếp hàm ý sự giằng co giữa bên mua và bên bán. Hình ảnh bóng nến tại vùng hỗ trợ 785-800 điểm cho thấy lực cầu tại vùng này giúp chỉ số bật tăng trở lại. Tuần đầu tháng 6 cả 2 quỹ FTSE Vietnam ETF và VNM ETF sẽ tiến hành công bố danh mục cơ cấu định kỳ quý 2/2020, tâm lý nhà đầu tư sẽ thận trọng trong thời gian các quỹ ETF tiến hành cơ cấu 1 tuần sau đó, do đó sự phân hóa mạnh sẽ diễn ra ở nhóm cổ phiếu lớn. Hỗ trợ gần nhất của chỉ số nằm ở vùng 785-795 điểm và kháng cự mạnh 816-820 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Thị trường sẽ xuất hiện nhiều nhịp giằng co và rung lắc mạnh. Canh Long trong các nhịp đánh vồng của chỉ số với vùng hỗ trợ 775-778 điểm, hoạt động Short mở ra nếu chỉ số kiểm nghiệm không thành công vùng 794-798 điểm.

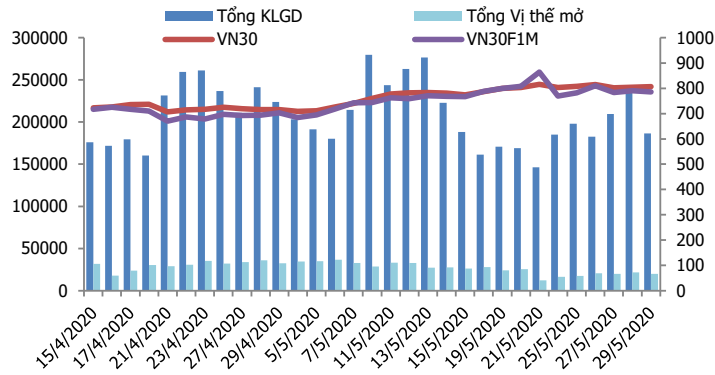
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Hoạt động giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.

Chiến lược giao dịch spread

Xem xét mở Short spread (VN30F1007 – VN30F2006) kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai HĐ mở rộng, giảm xuống sâu hơn -10 điểm.

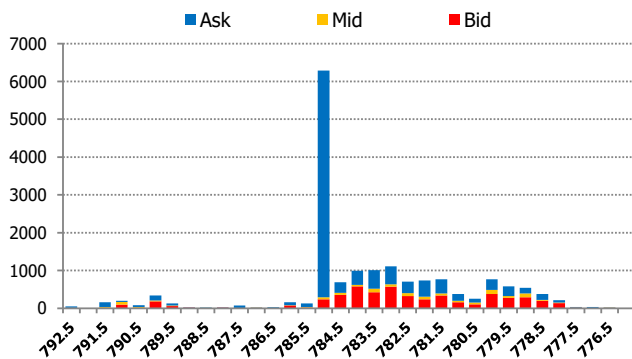
#VALUE!



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

| Hợp đồng | Giá | % Chg | KLGD | % Chg | OI | % Chg |
|-------------|-------|-------|---------|-------|--------|-------|
| VN30F2006 | 785.0 | -0.63 | 185,260 | -20.9 | 19,226 | -7.4 |
| VN30F2007 | 777.0 | 0.13 | 671 | -20.2 | 221 | -19.3 |
| VN30F2009 | 763.2 | 0.21 | 316 | 15.3 | 579 | 6.2 |
| VN30F2012 | 762.9 | 0.00 | 77 | -89.6 | 160 | -1.8 |
| Tổng | | | 186,324 | -21.0 | 20,186 | -7.2 |

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Mặc dù chỉ số cơ sở tiếp tục nổi dài nhịp phục hồi, tuy nhiên, đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần chỉ có 2/4 hợp đồng ghi nhận mức tăng khiêm tốn từ 1 đến 1,6 điểm. Riêng hợp đồng VN30F2006 đóng cửa giảm 5 điểm trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 2,17 điểm.
- Thanh khoản thị trường phái sinh giảm mạnh so với phiên trước đó với tổng giá trị giao dịch đạt 186.324 hợp đồng, giảm 21%. Trong đó, thanh khoản tập trung tại hợp đồng tương lai tháng 6 với 185.260 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2006 là 808,81 điểm (cao hơn 23,81 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2007 là 812,43 điểm (+35,43 điểm), VN30F2009 là 820,64 điểm (+57,44 điểm) và VN30F2012 là 832,65 điểm (+69,75 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

| Khung thời gian | 15m | 1h | Daily |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|
| Tổng kết | SELL | NEUTRAL | BUY |
| Hỗ trợ | 775-778 | 768-772 | 760-764 |
| Kháng cự | 794-798 | 800-805 | 816-821 |

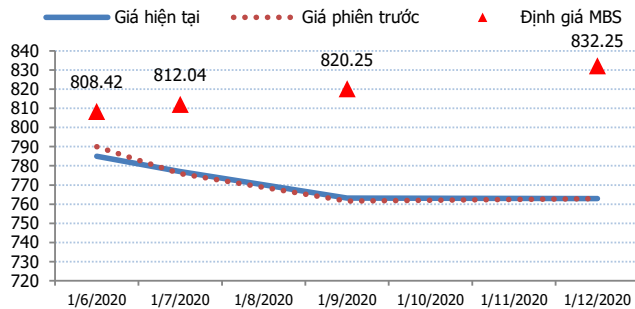
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



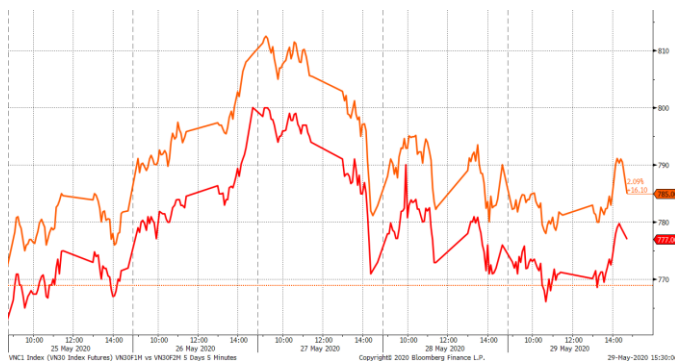
#VALUE!

| Spread HĐTL | Hiện tại | Phiên trước | +/- | MA5 |
|-------------------|----------|-------------|------|--------|
| VN30F2M - VN30F1M | -8 | -14.00 | 6 | -10.26 |
| VN30F1Q - VN30F1M | -21.8 | -28.40 | 6.6 | -25.22 |
| VN30F1Q - VN30F2M | -13.8 | -14.40 | 0.6 | -14.96 |
| VN30F2Q - VN30F1M | -22.1 | -27.10 | 5 | -24.68 |
| VN30F2Q - VN30F2M | -14.1 | -13.10 | -1 | -14.42 |
| VN30F2Q - VN30F1Q | -0.3 | 1.30 | -1.6 | 0.54 |

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



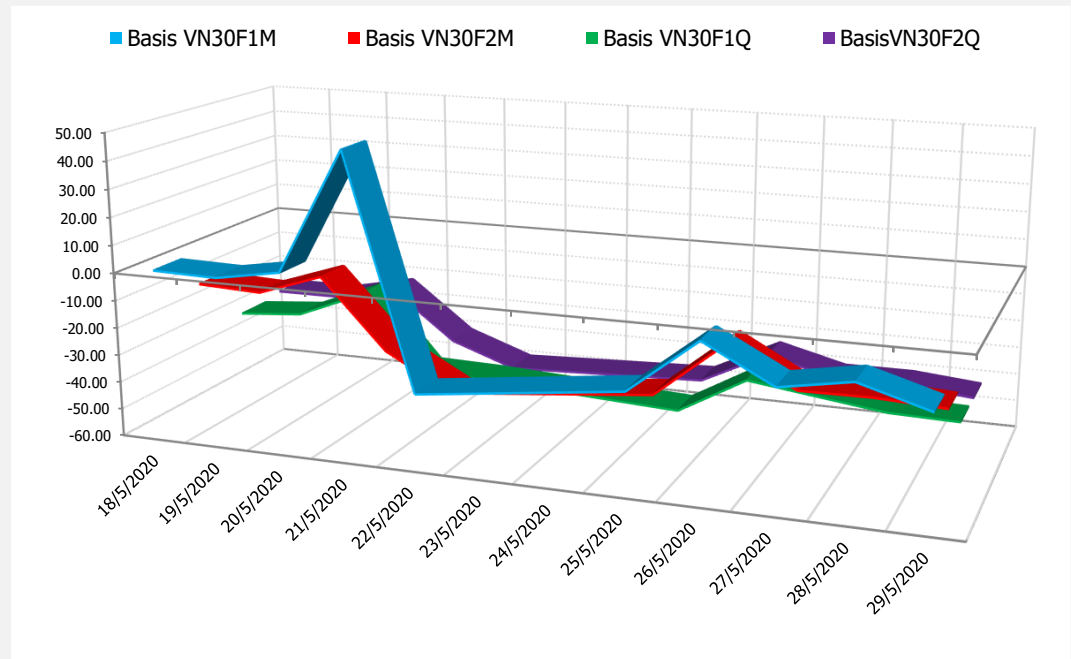
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Mặc dù chỉ số cơ sở tiếp tục nổi dài nhíp phục hồi, tuy nhiên, đóng cửa phiên giao dịch cuối tuần chỉ có 2/4 hợp đồng ghi nhận mức tăng khiêm tốn từ 1 đến 1,6 điểm. Riêng hợp đồng kỳ hạn gần nhất VN30F2006 đóng cửa giảm 5 điểm trong khi chỉ số cơ sở VN30 tăng 2,17 điểm. Do đó, basis của các hợp đồng đều suy yếu. Cụ thể basis của hợp đồng kỳ hạn tháng 6 giảm từ -14,06 điểm xuống -21,23 điểm. Trong khi basis hợp đồng VN30F2007 giảm nhẹ 1,17 điểm, hiện ở mức -29,23 điểm.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng vào cuối phiên giao dịch hôm nay nằm trong khoảng -22,1 điểm đến -0,3 điểm. Trong đó, chênh lệch giá cặp hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F1007 – VN30F2006) mạnh lên đáng kể so với phiên liền trước, hiện ở mức -8 điểm. Nếu mức chênh lệch này còn được duy trì vào đầu phiên giao dịch sau nhà đầu tư có thể xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1007 – VN30F2006) kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng mở rộng, giảm xuống sâu hơn -10 điểm.

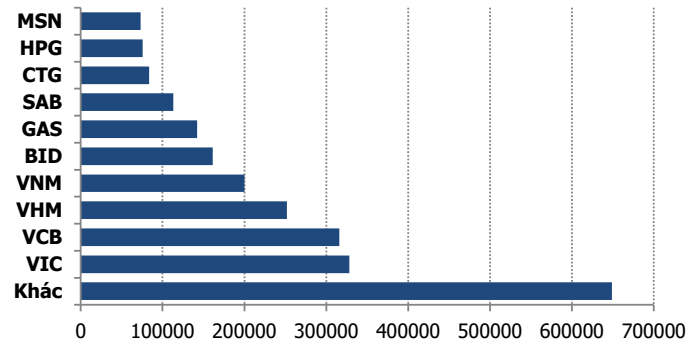
DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL



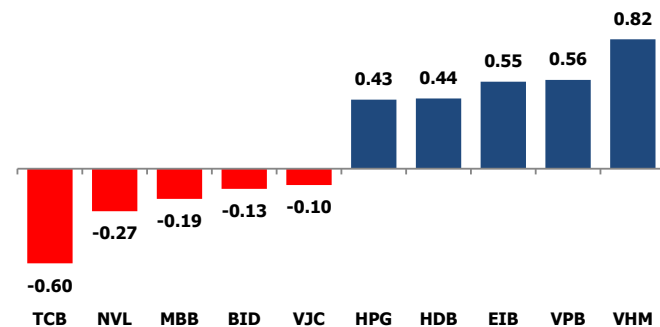
#VALUE!

| | VNIndex | VN30 |
|-----------------------|----------|----------|
| Đóng cửa | 864.47 | 806.23 |
| Thay đổi | 3.08 | 2.17 |
| %Chg | 0.36 | 0.27 |
| YTD | -10.04 | -8.28 |
| Vốn hóa (ngh.tỷ đồng) | 3,014.56 | 2,394.93 |
| P/E | 14.29 | 11.52 |
| P/B | 1.93 | 1.84 |

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch cuối tuần diễn ra tương đối giằng co và chỉ thực sự sôi động hơn đôi chút trong những phút ATC khi quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF tiến hành cơ cấu danh mục. Mặc dù quỹ ETF này bán ra không ít cổ phiếu lớn, tuy nhiên lực cầu từ nhà đầu tư trong nước đã mau chóng "cân" lại giúp thị trường giữ vững đà tăng. GAS, VCB, VNM, SAB, VPB, VRE, PNJ, VHM là những cổ phiếu lớn đóng cửa tăng điểm. Ở chiều ngược lại, phía giảm điểm có BVH, FPT, MSN, VJC, PLX, POW, BID...

Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 2,17 điểm (+0,27%) lên 806,23 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 12 mã tăng/15 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 81,92 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 2.446 tỷ đồng.

Khối ngoại bán ròng gần 20 tỷ đồng trên toàn thị trường, lực bán chủ yếu đến từ quỹ iShare MSCI Frontier 100 ETF. Ở chiều ngược lại, khối ngoại chủ yếu mua ròng chứng chỉ quỹ FUESSVFL với giá trị 165 tỷ đồng.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



#VALUE!

| Chỉ số | Điểm số | %Chg | P/E | YTD |
|-------------------|-----------|--------|-------|---------|
| VNIndex | 864.47 | 0.36 | 14.29 | (10.04) |
| Dow Jones | 25,383.11 | (0.07) | 18.82 | (11.06) |
| S&P500 | 3,044.31 | 0.48 | 21.18 | (5.77) |
| Nikkei 225 | 21,994.95 | 0.54 | 25.59 | (7.02) |
| Shanghai | 2,852.35 | 0.22 | 14.50 | (6.48) |
| DAX | 11,586.85 | (1.65) | 21.86 | (12.55) |
| Vàng | 1,735.05 | 0.28 | | 14.35 |
| Dầu WTI | 35.14 | (0.99) | | (42.45) |

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

| | Kỳ trước | Dự báo | Thực tế |
|---------------------------------|----------|--------|---------|
| Thứ Ba - 26/05/2020 | | | |
| Mỹ- Doanh số bán nhà | 627K | 490K | 623K |
| Thứ Tư - 27/05/2020 | | | |
| TQ- LN ngành Công nghiệp | -34.90% | | -4.30% |
| Mỹ- Dự trữ dầu thô | -4.800M | | 8.700M |
| Thứ Năm - 28/05/2020 | | | |
| Mỹ- GDP quý 1 | 2.1% | -4.8% | |
| Mỹ- Đề nghị trợ cấp thất nghiệp | 2.438K | 2.100K | |
| Thứ Sáu - 29/05/2020 | | | |
| EU-CPI tháng 5 | 0.30% | 0.10% | |

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Phố Wall trái chiều sau khi Trump thông báo các biện pháp nhằm vào Trung Quốc. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones giảm 17,53 điểm, tương đương 0,07%, xuống 25.383,11 điểm. S&P 500 tăng 14,58 điểm, tương đương 0,48%, lên 3.044,31 điểm. Nasdaq tăng 120,88 điểm, tương đương 1,29%, lên 9.489,87 điểm.
- Các hợp đồng dầu WTI tương lai tăng mạnh vào ngày thứ Sáu (29/05) khi nhà đầu tư chú ý đến những diễn biến trong mối quan hệ Mỹ với Trung Quốc, cùng với sự tiếp tục sụt giảm của số giàn khoan dầu tại Mỹ cho thấy sản lượng nội địa có thể giảm thêm.
- Các hợp đồng vàng tương lai tiếp tục tăng giá vào ngày thứ Sáu (29/05), chủ yếu nhờ vào căng thẳng Mỹ - Trung và các biện pháp kích thích tiền tệ trên toàn cầu.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 ngân hàng VHM, VPB và EIB là nhân tố chính giúp chỉ số VN30 tiếp tục tăng điểm. Trong đó, riêng VHM đóng góp 0,83 điểm cho VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

| Cổ phiếu | Ngành | Tỷ trọng (%) | Giá | %Chg | H-L | GTGD | Điểm tác động | PE | PB |
|----------|-----------------------------------|--------------|---------|-------|-------|---------|---------------|-------|------|
| VNM | Food Producers | 10.56 | 115,000 | 0.17 | 1.50% | 137.866 | 0.15 | 21.09 | 6.67 |
| TCB | Banks | 7.66 | 20,700 | -0.96 | 1.21% | 22.904 | -0.60 | 6.93 | 1.13 |
| VIC | Real Estate Investment & Services | 7.56 | 97,000 | 0.00 | 0.93% | 47.905 | 0.00 | 46.30 | 4.06 |
| HPG | General Industrials | 7.38 | 27,400 | 0.74 | 2.59% | 344.908 | 0.43 | 9.91 | 1.52 |
| VPB | Banks | 6.48 | 23,350 | 1.08 | 1.96% | 85.892 | 0.56 | 6.23 | 1.28 |
| VCB | Banks | 5.65 | 85,200 | 0.83 | 1.78% | 99.122 | 0.37 | 17.57 | 3.72 |
| FPT | Fixed Line Telecommunications | 4.89 | 47,950 | -0.10 | 1.26% | 64.435 | -0.04 | 11.48 | 2.55 |
| VHM | Real Estate Investment & Services | 4.84 | 76,600 | 2.13 | 2.12% | 301.428 | 0.82 | 9.79 | 4.00 |
| VJC | Travel & Leisure | 4.81 | 113,000 | -0.26 | 0.35% | 50.88 | -0.10 | 15.89 | 3.97 |
| MSN | Financial Services | 4.77 | 62,700 | -0.16 | 1.13% | 43.643 | -0.06 | 15.83 | 1.73 |
| MWG | Technology Hardware & Equipment | 4.05 | 84,600 | -0.12 | 1.07% | 71.799 | -0.04 | 9.60 | 2.87 |
| MBB | Banks | 4.05 | 17,200 | -0.58 | 0.87% | 75.286 | -0.19 | 5.06 | 0.99 |
| STB | Banks | 3.02 | 10,300 | 0.00 | 2.45% | 70.818 | 0.00 | 7.75 | 0.67 |
| NVL | Real Estate Investment & Services | 2.96 | 53,700 | -1.10 | 3.00% | 48.635 | -0.27 | 14.98 | 2.30 |
| EIB | Banks | 2.94 | 17,300 | 2.37 | 3.53% | 6.325 | 0.55 | 22.35 | 1.32 |
| CTG | Banks | 2.72 | 22,500 | -0.22 | 1.11% | 80.347 | -0.05 | 8.96 | 1.07 |
| HDB | Banks | 2.66 | 24,200 | 2.11 | 4.09% | 22.192 | 0.44 | 6.59 | 1.24 |
| SAB | Beverages | 2.02 | 176,400 | 0.68 | 1.72% | 10.808 | 0.11 | 26.25 | 6.56 |
| VRE | General Retailers | 1.92 | 27,500 | 2.23 | 6.21% | 215.882 | 0.34 | 22.43 | 2.32 |
| PNJ | General Retailers | 1.85 | 63,100 | 0.64 | 3.06% | 47.976 | 0.09 | 12.02 | 2.85 |
| GAS | Oil & Gas Producers | 1.16 | 74,400 | 0.68 | 1.09% | 27.63 | 0.06 | 12.78 | 2.80 |
| BID | Banks | 1.05 | 40,100 | -1.47 | 1.76% | 67.079 | -0.13 | 18.74 | 2.12 |
| SSI | Financial Services | 0.87 | 14,800 | -0.34 | 1.71% | 52.788 | -0.02 | 12.13 | 0.97 |
| PLX | #N/A | 0.80 | 46,150 | -1.39 | 1.74% | 37.324 | -0.09 | 53.09 | 2.92 |
| REE | Industrial Engineering | 0.79 | 31,250 | -0.64 | 0.96% | 14.979 | -0.04 | 6.28 | 0.96 |
| POW | #N/A | 0.78 | 10,250 | -1.44 | 1.46% | 33.606 | -0.09 | 9.97 | 0.89 |
| SBT | Food Producers | 0.64 | 14,900 | 0.00 | 1.36% | 31.863 | 0.00 | 87.30 | 1.22 |
| BVH | Financial Services | 0.54 | 49,950 | -0.89 | 1.41% | 43.23 | -0.04 | 38.23 | 1.92 |
| CTD | Construction & Materials | 0.42 | 76,000 | -1.04 | 2.40% | 18.026 | -0.04 | 9.46 | 0.68 |
| ROS | Construction & Materials | 0.16 | 3,500 | 2.64 | 3.53% | 35.292 | 0.03 | 12.96 | 0.33 |

| ## | Thông tin cơ bản HĐTL VN30 | Đặc điểm sản phẩm |
|----|---|---|
| 1 | Mã hợp đồng | VN30F-yy-mm |
| 2 | Tài sản cơ sở | Chỉ số cổ phiếu VN30 |
| 3 | Hệ số nhân hợp đồng | 100.000 đồng |
| 4 | Quy mô 01 hợp đồng | 100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30 |
| 5 | Tháng đáo hạn | -Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất |
| 6 | Phương thức giao dịch | - Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận |
| 7 | Thời gian giao dịch | GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45 |
| 8 | Các loại lệnh giao dịch | LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC. |
| 9 | Nguyên tắc khớp lệnh | Ưu tiên giá và thời gian. |
| 10 | Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh | 01 hợp đồng |
| 11 | Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh | 500 hợp đồng |
| 12 | Đơn vị yết giá/ Bước giá | 0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng |
| 13 | Biên độ dao động | +/- 7% |
| 14 | Ngày giao dịch cuối cùng | Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước. |
| 15 | Ngày thanh toán cuối cùng | Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng. |
| 16 | Phương thức thanh toán | Thanh toán bằng tiền |
| 17 | Giá thanh toán hàng ngày | Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng. |
| 18 | Giá thanh toán cuối cùng | Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL. |
| 19 | Giá tham chiếu | Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước. |
| 20 | Mở tài khoản | Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS. |
| 21 | Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK | NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng |
| 22 | Mức ký quỹ ban đầu | Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn. |
| 23 | Mức ký quỹ duy trì | Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu. |
| 24 | Ký quỹ bổ sung | Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch. |
| 25 | Thoát khỏi hợp đồng tham gia | Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó. |

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

| | | |
|----------------|--------------------------|--|
| Trần Hoàng Sơn | Trưởng bộ phận/Kiểm soát | son.tranhoang@mbs.com.vn |
| Phạm Văn Quỳnh | Chuyên viên nghiên cứu | quynh.phamvan@mbs.com.vn |
| Nguyễn Hòa Hợp | Chuyên viên nghiên cứu | hop.nguyenhoa@mbs.com.vn |